

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y T, sinh năm: 1997.

- Bị đơn: Anh A Đ, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Đắc Đa, xã Rờ Koi, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y T và anh A Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Y T và anh A Đ thoả thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Y T và anh A Đ có 02 con chung là Y An Ch, sinh ngày 10/3/2020 và A H, sinh ngày 29/11/2022.

Giao 02 con chung là Y An Ch và A H cho chị Y T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh A Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh A Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Y T và anh A Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Y T tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0002218 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi (Phòng THADS khu vực 8 – Quảng Ngãi). Trả lại cho chị Y T 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 8- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 8- Quảng Ngãi;
- UBND xã Rờ Koi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trọng Nguyên**

